

Số: **21/2022/QĐST-DS**

S, ngày 24 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 70/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Ngọc M**, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Khu phố Bắc Lý, thị trấn Củng Sơn, huyện S, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Bà Cao Thị Thu N, sinh năm: 1980 .

Địa chỉ: Khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn Cao Thị Thu N thừa nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn Bùi Thị Ngọc M 01 chỉ vàng y 9999 (trị giá thành tiền 5.500.000đ) về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Thời gian trả: Ngày 15/9/2022 trả 5000.000đ; Ngày 15/10/2022 trả 500.000đ; Ngày 15/11/2022 trả 500.000đ; Ngày 15/12/2022 trả 500.000đ; Ngày 15/01/2023 trả 500.000đ; Ngày 15/02/2023 trả 500.000đ; Ngày 15/3/2023 trả 500.000đ; Ngày 15/4/2023 trả 500.000đ; Ngày 15/5/2023 trả 500.000đ; Ngày 15/6/2023 trả 500.000đ; Ngày 15/7/2023 trả 500.000đ; Ngày 15/8/2023 trả 500.000đ.

Trường hợp quyết định có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không

đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí: Bị đơn Cao Thị Thu N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- CCTHADS huyện S (01);
- Đương sự (02);
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trần Nam Trung